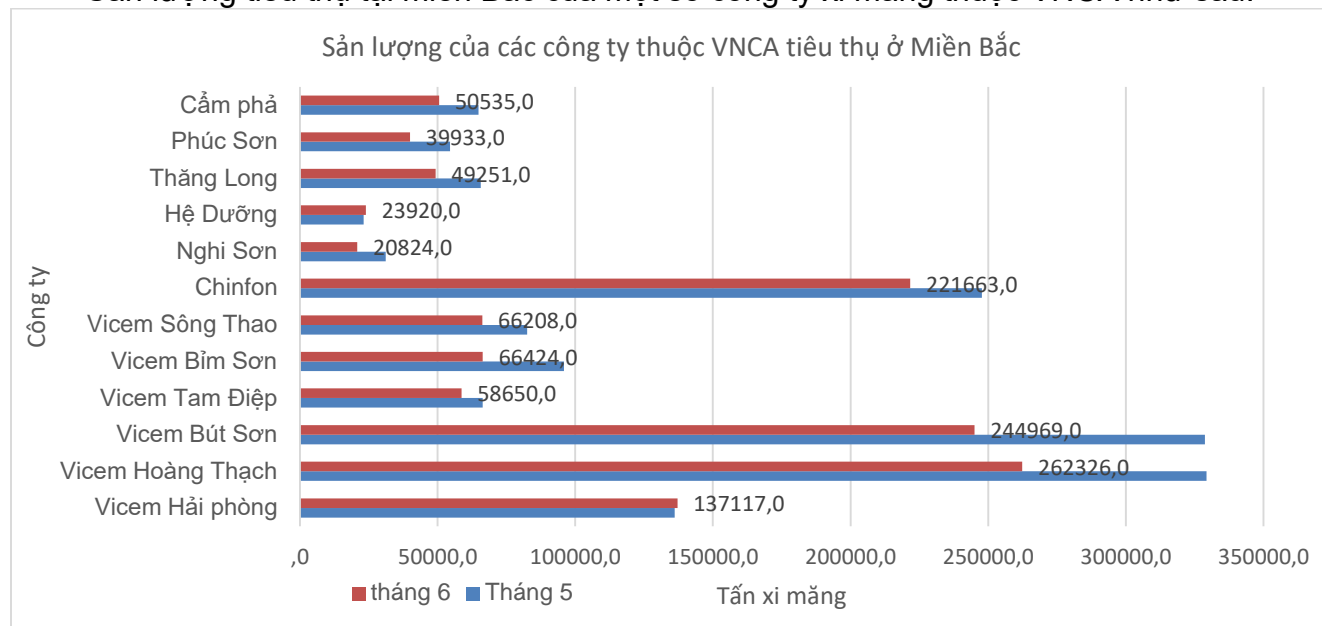


# TÌNH HÌNH THI TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ 2/2018

## I.Thị trường xi măng miền Bắc:

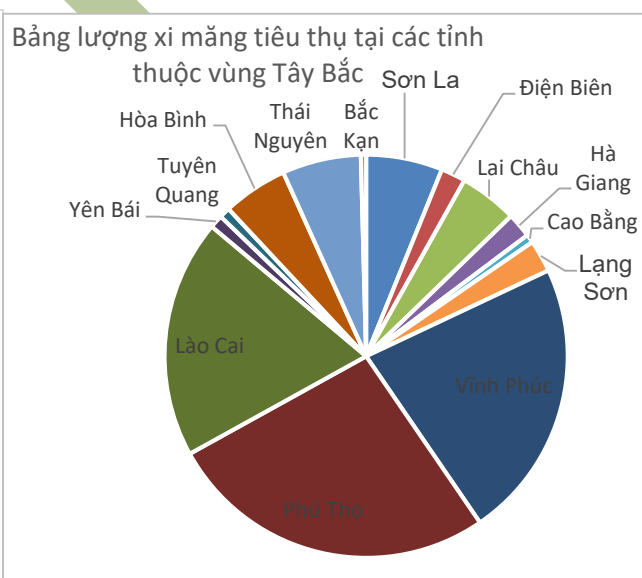
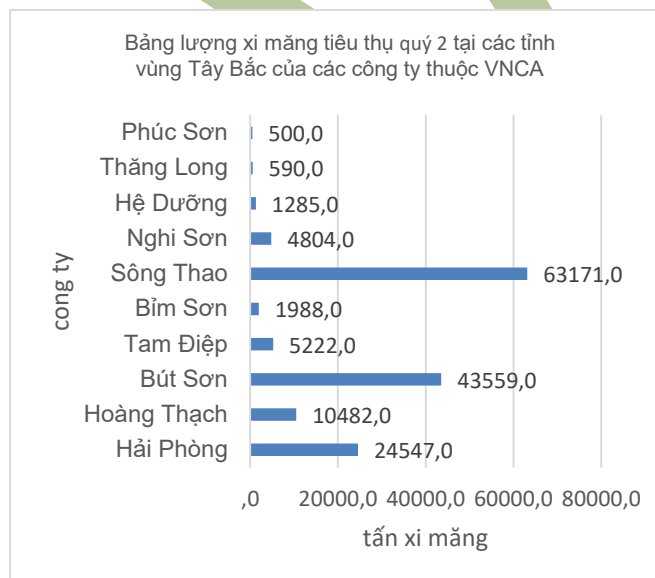
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Bắc tháng 6/2018 là: 2.376.757 tấn (tháng 5/2018 là 2.749.828 tấn; tháng 4/2018 là: 3.351.122 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Bắc của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

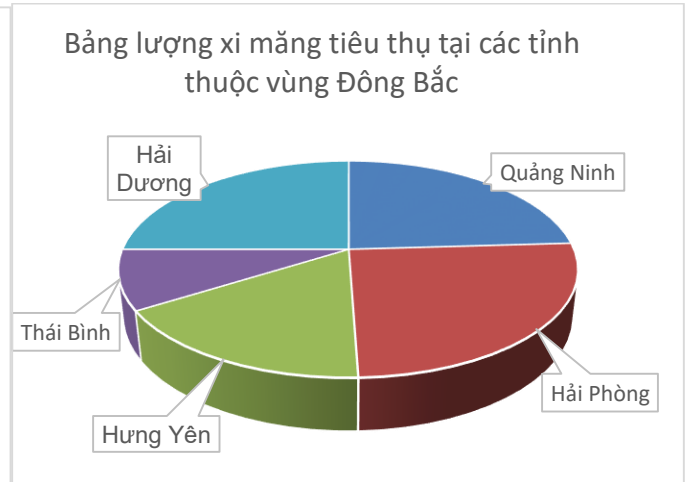
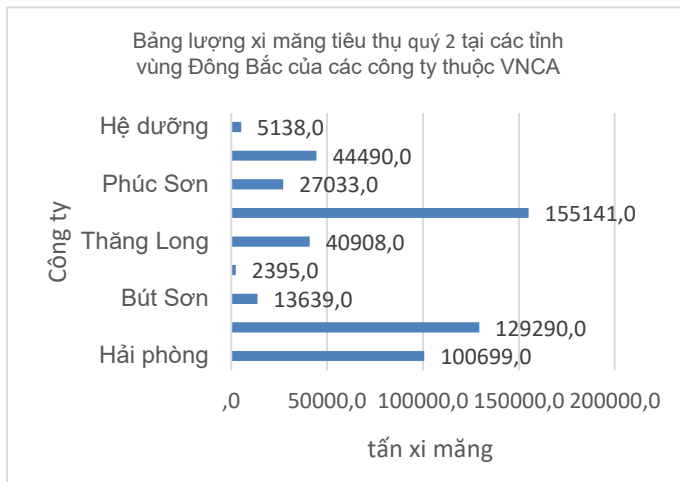


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Bắc trong Quý 2/2018 như sau:

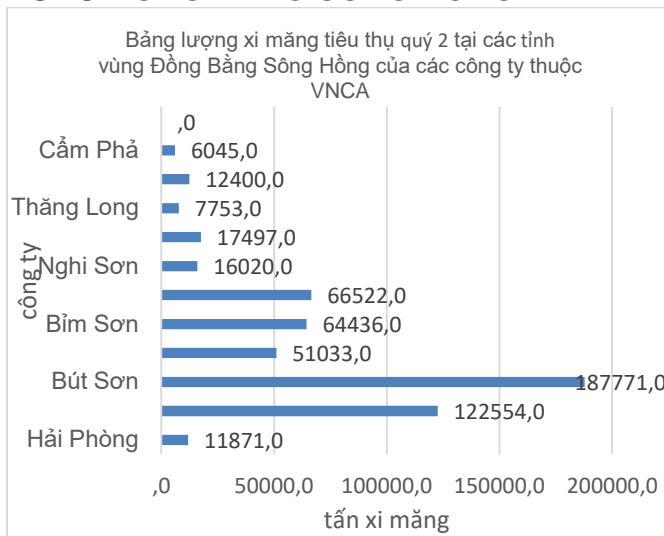
## VÙNG TÂY BẮC:



## VÙNG ĐÔNG BẮC:



### VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG:



### Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên đĩa bàn Miền Bắc như sau:

Giá không ghi chú chủng loại thì được hiểu là giá PCB 30 (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

#### **1. Tại Sơn La:** - XM Sơn La: 920

- XM Yên Bái: 1.080 (giá tại nhà máy)

- XM Tam Điệp: 1.390

#### **2. Tại Hòa Bình:** - XM X18 : 910 - XM ChinFon: 1.300 - XM Bút Sơn: 1.320

#### **3. Tại Lạng Sơn:** - XM Phúc Sơn: 1.300

- XM Hoàng Thạch: 1.440

-XM Lạng Sơn: 900

#### **4. Tại Thái Nguyên:** - XM Lưu Xá: 950

- XM Cao Ngạn PCB 40: 950

- XM La Hiên: 1.040

- XM Quang Sơn: 1.170

- XM Phú Thọ: 950

- XM Tuyên Quang: PCB 30: 1090 PCB 40: 1130

#### **5. Tại Quảng Ninh:** -XM Hoàng Thạch: 1.400 - XM Phúc Sơn: 1.290

- XM Chin Fon: 1.300

- XM Lam Thạch : 1.175

- XM Thăng Long PCB 40 1.350

- XM Hạ Long PCB 40 1.360

-XM Cẩm phả PCB 40 1.300

**6. Tai Bắc Ninh:** - Xi măng Hoàng Thạch: 1.400 - XM Cẩm Phả PCB 40: 1.340

XM Phúc Sơn: 1.310 XM Nghi Sơn PCB40: 1.430

**7. Tai Bắc Giang:** - XM Hoàng Thạch: 1.400

- XM Cẩm Phả PCB 40: 1.340 - XM Lâm Nghiệp: 930  
- XM Thăng Long PCB 40 1.350 - XM Trung Hải: 950  
- XM Hoàng Mai: 1.320 - XM Phúc Sơn: 1.290

**8. Tai Hải Dương:**

- XM Cẩm phả PCB 40 1.260 - XM Phúc Sơn: 1.240  
- Hoàng Thạch: 1.380 - XM Trung Hải: 950

**9. Tai Hưng Yên:** - XM Hoàng Thạch: 1.420

- XM Chin Fon: 1.200 - XM Bút Sơn: 1.280  
- XM Phúc Sơn: 1.150

**10. Tai Thanh Hoá:** - XMVLXD Bỉm Sơn: 1.070

- XM Bỉm Sơn: 1.330 - XM Nghi Sơn PCB 40 1.420  
- XM Hoàng Mai 1.280 - XM Tam Điệp: 1.250

**11. Tai Ninh Bình:** - XM Tam Điệp: 1.250 - XM Hệ Dưỡng: 970 (giá tại nhà máy)

- XM Bỉm Sơn: 1.220 XM Kiên Khê 950

**12. Tai Nam Định:** - XM Hoàng Thạch: 1.380 XM Cẩm phả: 1.250

- XM Bỉm Sơn: 1.300 XM Phúc Sơn: 1.240  
- XM Bút Sơn: 1.280 - XM Chin Fon: 1.310

**13. Tai Thái Bình:**

- XM Bỉm Sơn: 1.320 - XM Chin Fon: 1.300 - XM Thăng Long: 1.300  
- XM Bút Sơn: 1.300 - XM Phúc Sơn: 1.250 - XM Cẩm phả: 1.280

**14. Tai Hà Nội.**

- XM Chin Fon: 1.350 - XM Hoàng Thạch: 1.570  
- XM Phúc Sơn: 1.290 - XM Bỉm Sơn: 1380  
- XM Tam Điệp: 1350 - XM Bút Sơn: 1360  
- XM Thăng Long PCB 40: 1.350  
- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.570 - XM Cẩm Phả: 1.300

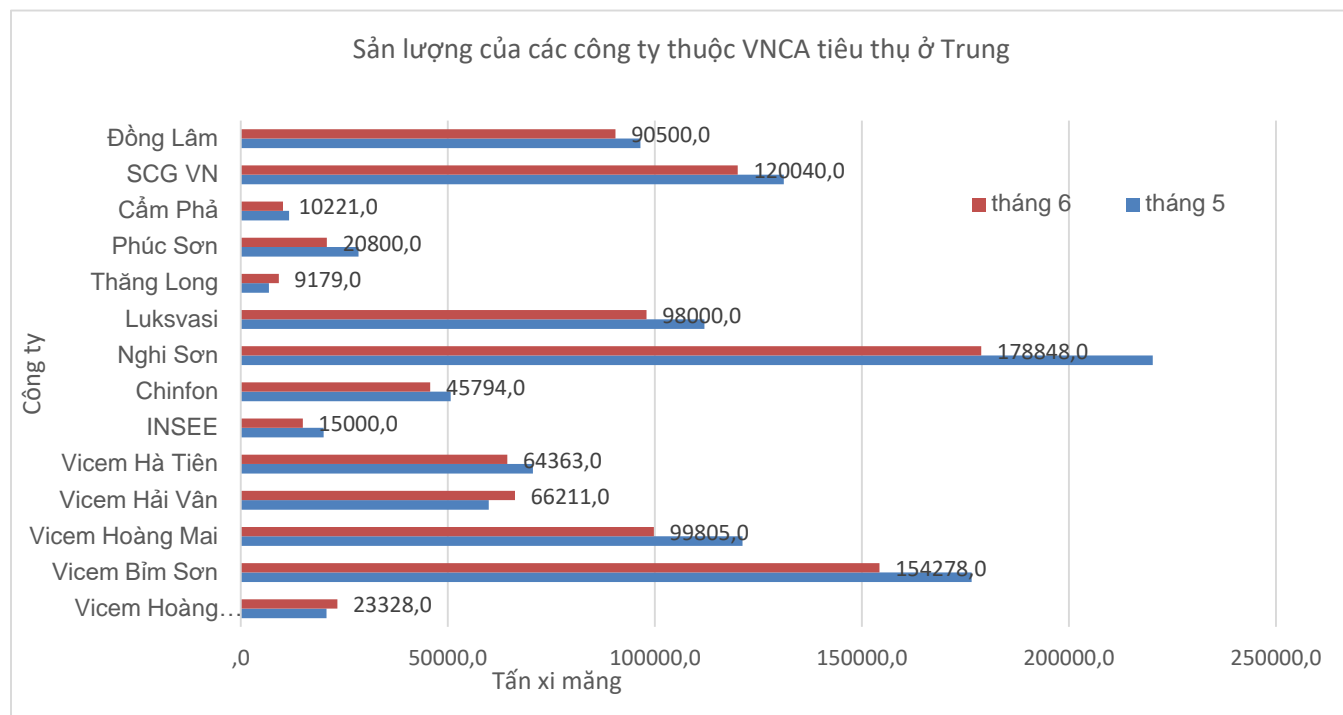
**15. Tai Hải phòng:** - XM Chin Fon: 1.250 XM Cẩm phả: 1.290

- XM Hải phòng: 1.280 - XM Phúc Sơn: 1.200

## **II. Thị trường xi măng miền Trung:**

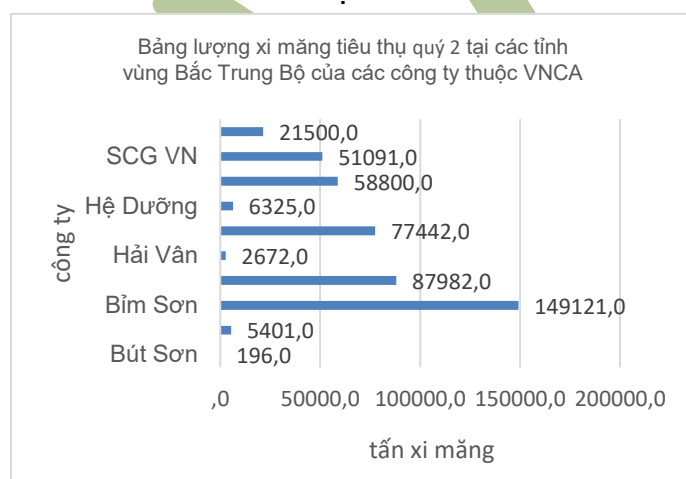
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Trung tháng 6/2018: 1.384.226 tấn (tháng 5 là 1.546.808 tấn; tháng 4/2018: 1.885.278 tấn ).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Trung của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:



Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Trung trong quý 2/2018 như sau:

**VÙNG BẮC TRUNG BỘ:**



Bảng lượng xi măng tiêu thụ tại các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ



**VÙNG TRUNG TRUNG BỘ**



**VÙNG NAM TRUNG BỘ:**



**Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Trung như sau: (đơn vị: nghìn đồng/tấn)**

- \* **Giá XM tại Nghệ An, Hà Tĩnh:**
  - XM Sông Gianh: 1.035
  - XM Bỉm Sơn: 1.350
  - XM Hoàng Mai PCB 40 : 1.360
- \* **Giá XM tại Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:**
  - XM COSEVCO 11: 1.100
  - ChinFon: 1.350
  - XM Quảng Trị: 980
  - XM Sông Gianh: 1.360
  - Phúc sơn: 1.340

- XM Luks VN PCB 40: 1.300                      - XM Hoàng Mai PCB 40: 1.400

**\* Giá XM tại Đà Nẵng:** - XM Sông Gianh: 1.350    - XM Hải Vân (tại Nhà máy): 1.300

- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.540    - XM Hoàng Thạch PCB 40: 1.550    XM Hoàng Mai PCB 40: 1.490

- XM Phúc Sơn: 1.385            - XM luks VN PCB 40: 1.400                      -ChinFon: 1.425

**\* Giá XM tại Gia lai, Đắc lăc, Kontum:** XM Hoàng Thạch: 1.800

- XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.800                      - XM Phúc Sơn PCB 40: 1.700

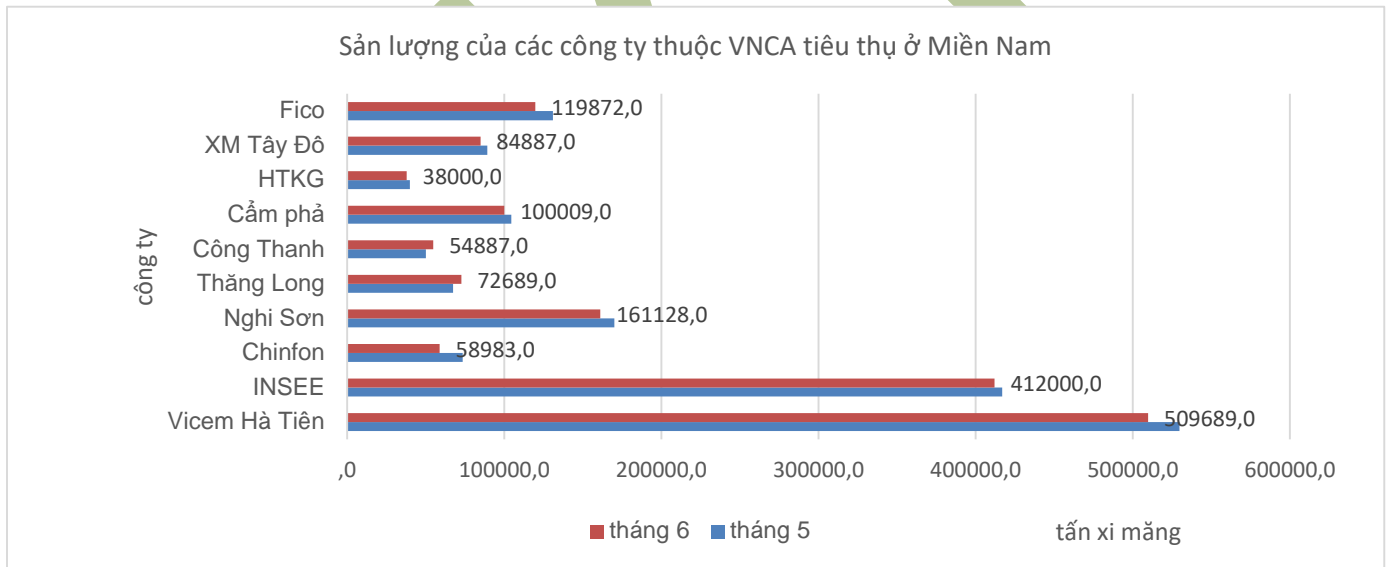
- XM Gia Lai: 1.200                      - XM Hoàng Mai PCB 40: 1.800

- XM Thăng Long 1.700                      -

### **III. Thị trường xi măng Miền Nam:**

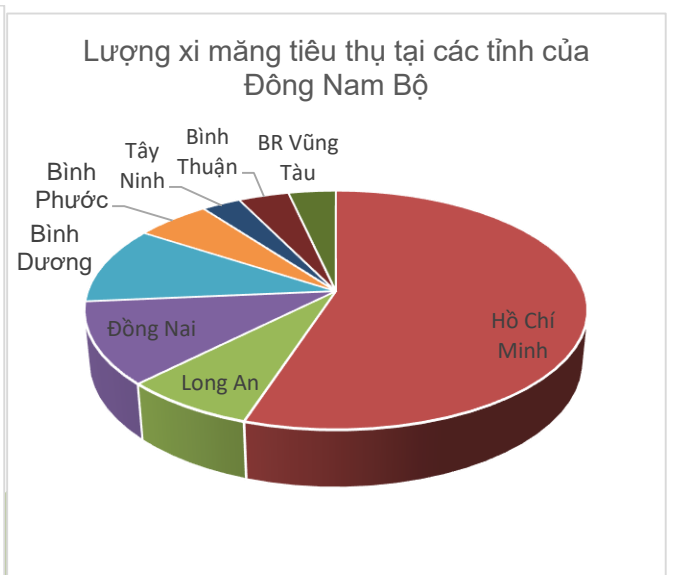
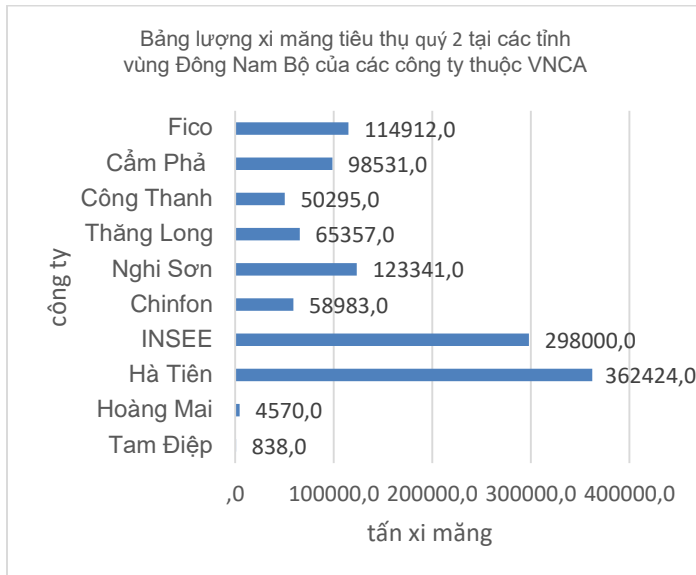
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Nam là: 2.051.143 tấn (tháng 5/2018 là 2.108.695 tấn; tháng 4/2018 là 2.363.224 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Nam của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

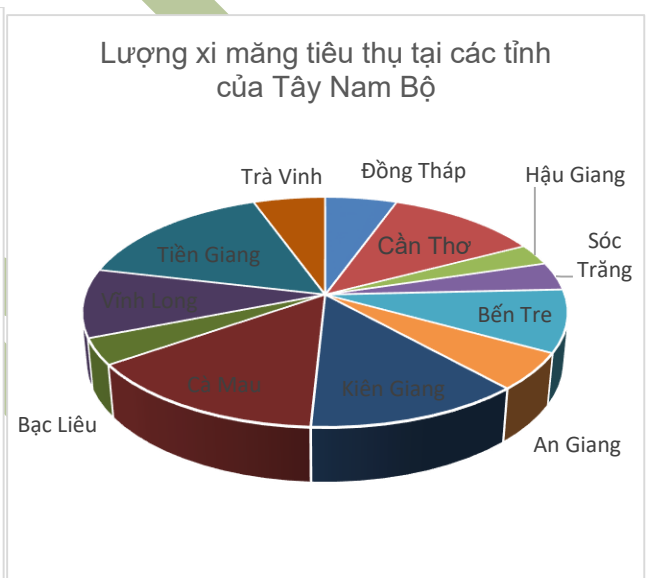
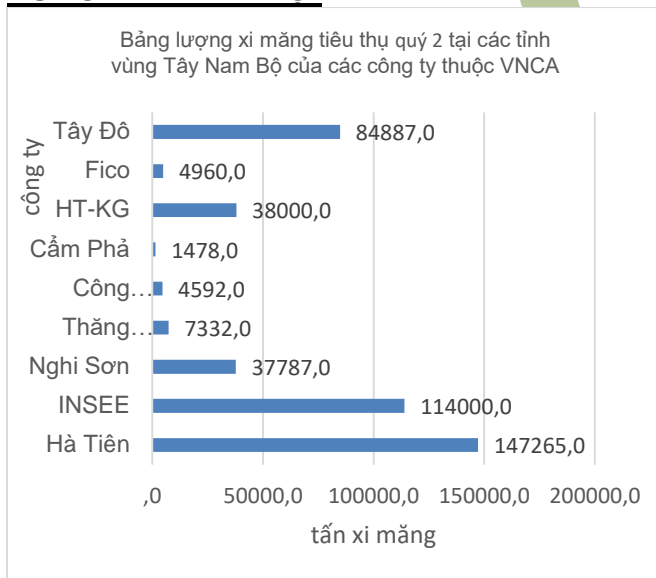


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Nam quý 2/2018 như sau:

### **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ:**



**VÙNG TÂY NAM BỘ:**



**Giá một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Nam như sau:** (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

**\* Giá xi măng tại Thành phố HCM:**

- XM Vicem -Hà Tiên PCB 40 : 1.750
- XM Nghi Sơn PCB 40:1.730
- XM ChinFon :1.640
- XM Cầm phả PCB 40: 1.680
- XM FICO: 1.600
- XM INSEE (Siam City Cement) đa dụng PCB 40: 1.730 (giá tại nhà máy)
- XM Công Thanh: 1.600
- XM Phúc Sơn: 1.600

**\* Giá xi măng tại Cần Thơ và các tỉnh lân cận:**

- XM FICO Tây Ninh: 1.600
- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.780
- XM Tây Đô tại Công ty PCB 40 1.394 ; PCB 50 xá : 1.353
- XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.700
- INSEE: 1.800

- \* Giá xi măng tại Kiên Giang:** - XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.760
- XM Hà Tiên-Kiên Giang (cá sấu) tại kho: 1.290
- PCB 40: 1.390

## Nhận xét chung thị trường nội địa:

Về giá xi măng: Giá xi măng có điều chỉnh nhẹ từ 10.000 – 20.000 đồng ở một số khu vực Miền Nam so với tháng 5.

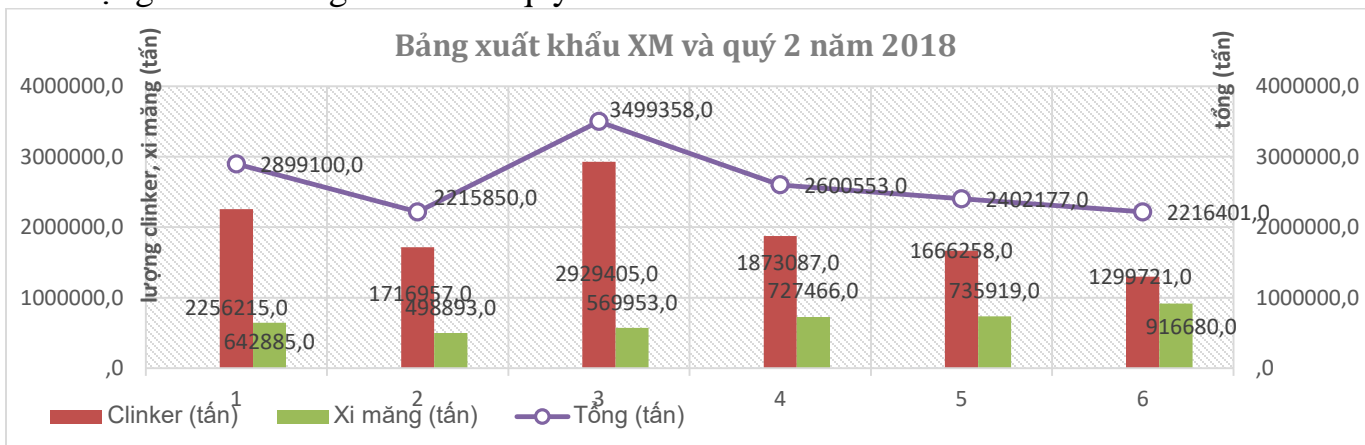
Tồn kho cuối tháng 6: Xi măng: 1 triệu tấn; clinker: 2,1 triệu tấn.

Tồn kho cuối tháng 5: Xi măng: 1 triệu tấn; clinker: 2,1 triệu tấn

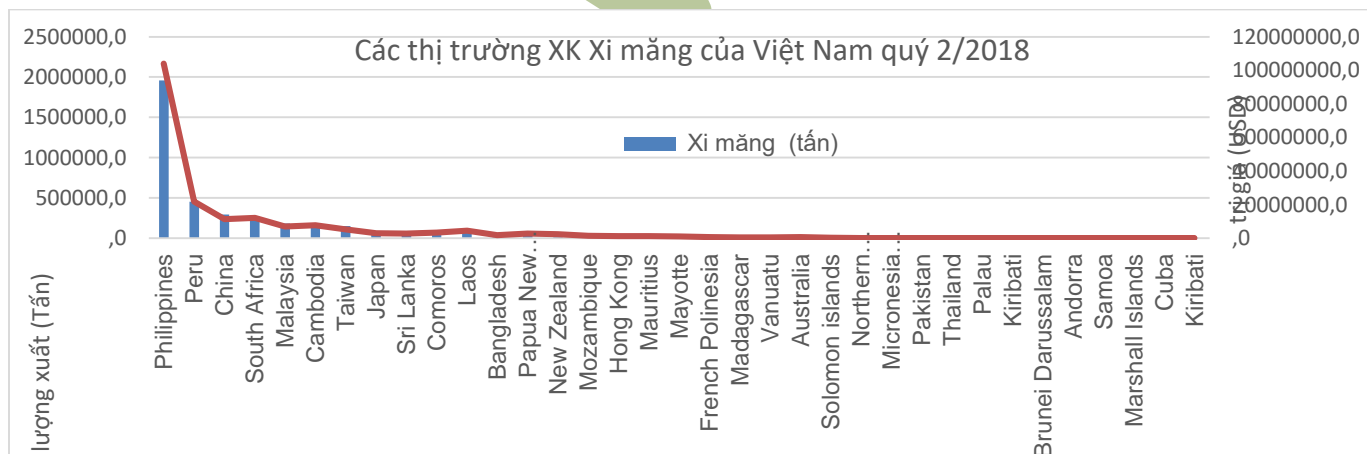
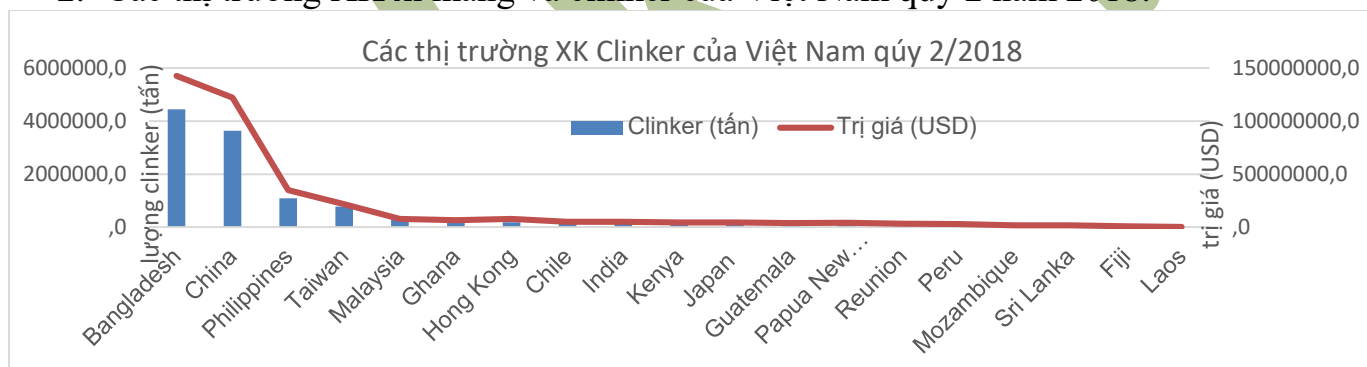
Tồn kho cuối tháng 4: Xi măng: 1 triệu tấn; clinker: 2,1 triệu tấn.

## B- XUẤT KHẨU (XK)

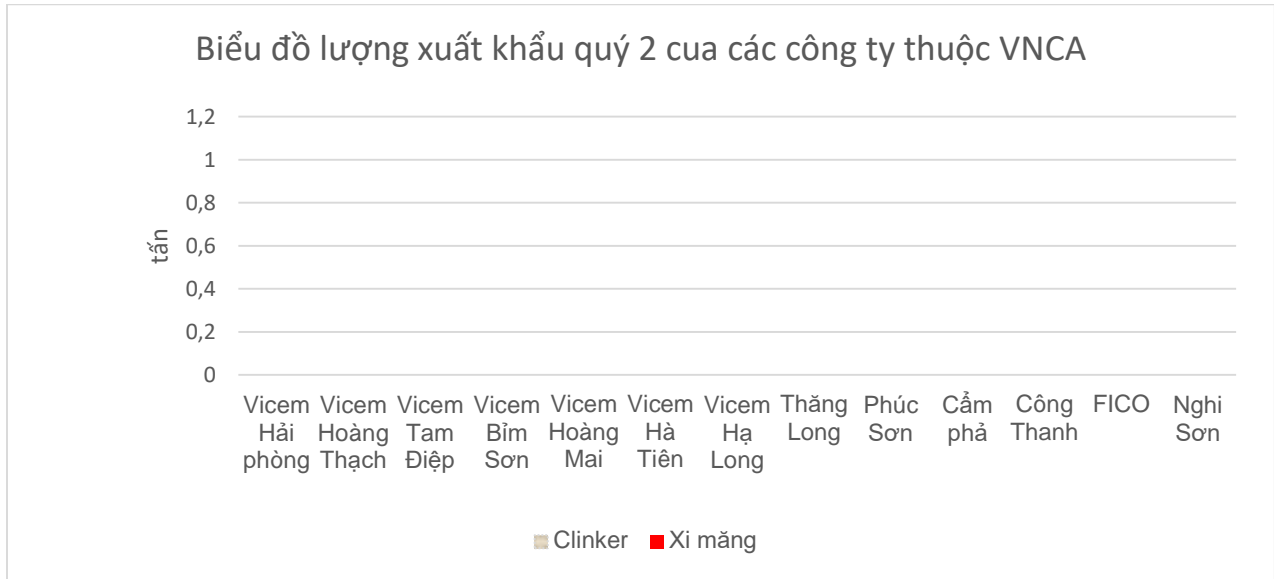
### 1. Lượng XK xi măng và clinker quý 2/2018 như sau:



### 2. Các thị trường XK xi măng và clinker của Việt Nam quý 2 năm 2018:



3. Một số nhà XK trực tiếp (các nhà sản xuất) thuộc VNCA như sau:



4. Bảng phổ giá xuất khẩu xi măng loại thông thường và clinker trong quý 2/2018 như sau:

